

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Chum và ông Lù Văn Mẫn;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:** Ông Bế Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện M, tỉnh Sơn La

- **Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:**

Ông Quàng Công Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Lương Văn Hoan, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện M xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Cầm Văn C, sinh 10/7/1990; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Huổi Ban, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Cầm Văn T (đã chết) và bà Cầm Thị B, sinh 1958; có vợ Quàng Thị C (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 17/12/2023 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị Ch, sinh 1986; nơi cư trú: Bản Hiên, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 16/12/2023 Cẩm Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển kiểm soát (BKS) 26M1-307.61 đến bản Huổi Tao, xã Nậm Giôn, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã Nậm Giôn làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, đấu tranh tại chỗ Cẩm Văn C đã lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy màu trắng có chứa cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Cẩm Văn C khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16/12/2023, Chung mượn xe mô tô BKS 26M1-307.61 của chị Lò Thị Ch điều khiển đến bản Đán Én, xã Chiềng Lao, huyện M, thì gặp một người đàn ông (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền 100.000VNĐ, cất giữ mục đích để sử dụng.

Ngày 17/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Cẩm Văn C, như sau: Cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có chữ có khối lượng là 0,13 gam, lấy ra 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu C1. Còn lại: 0,08 gam ký hiệu C1A, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 22/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 89/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Chung nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của Chung.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26M1-307.61 là tài sản của chị Lò Thị Ch, việc bị cáo sử dụng khi phạm tội chị Chung không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe. Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại xe mô tô cho chị Lò Thị Ch, chị Chung không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-ML ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Cẩm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua, cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Chăm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chăm Văn C từ 16 đến 22 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Heroine, 01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon và 01 mảnh giấy; chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại xe mô tô cho chị Chung. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tranh luận: gia đình đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 16/12/2023, bị cáo Chăm Văn C bị Tổ công tác Công an xã Nậm Giôn làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện Chăm Văn C cất giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy có chứa chất bột màu trắng, Chung khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 22/12/2023, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”. Như vậy, Chăm Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chăm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,13 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do sử dụng ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,05 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,08 gam Heroine ký hiệu C1A thu giữ của Cầm Văn C còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì, 01 mảnh nilon và 01 mảnh giấy là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26M1-307.61 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Cầm Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/12/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,08 gam Heroine, ký hiệu C1A; 01 vỏ phong bì; 01 mảnh nilon và 01 mảnh giấy của Cầm Văn C (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Cầm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

